

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2021/HS-PT

Ngày: 12- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Hương.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Nguyễn Tất N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TL-PT ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị A1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã S, huyện G, tỉnh H; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12. Bố đẻ là Hoàng Bá T, sinh năm 1942, mẹ đẻ là Ngô Thị T, sinh năm 1945. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ 7. Có vợ: Nguyễn Thị A1 (là bị cáo trong vụ án) và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2020. Có mặt.

2. Nguyễn Thị A1, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã S, huyện G, tỉnh H. Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Bố đẻ là Phạm Sỹ M (đã chết), mẹ đẻ là Trần Thị T, sinh năm 1964. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 2. Có chồng là Nguyễn Văn A (là bị cáo trong vụ án) và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến 16/5/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A: Ông Nguyễn M, luật sư Công ty luật TNHH H, Đoàn luật sư tỉnh H. Vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A1: Luật sư Nguyễn Thế U, Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 3 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/5/2019, tại nhà Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị A1 ở (thôn C, xã S, huyện G, tỉnh H), cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện G và Công an xã S bắt quả tang Tạ Đình Ch, Vũ Văn V và Hoàng Công A đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm:

Trong túi quần trước bên phải của Chúc 01 đoạn ống nhựa màu tím hàn kín 2 đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu **M1**;

Trong túi áo ngực trái V đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu tím hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu **M2**;

Trong túi quần trước bên phải của Hoàng Công A 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất màu hồng dạng cục, niêm phong ký hiệu **M3**.

Nguồn gốc chất ma túy các đối tượng Tạ Đình Ch, Vũ Văn V, Hoàng Công A khai vừa mua của vợ chồng Nguyễn Thị A1, Nguyễn Văn A để sử dụng. Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nhà vợ chồng A1, Nguyễn Văn A thu được:

+ 01 túi màu hồng trên giường phòng ngủ nhà ở của Nguyễn Văn A, trong đó có: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị A1; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có sêri: BQ10929144 và PD175952238; 30 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 68 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại ký hiệu ViVo màu hồng nhạt.

+ Thu giữ tại đầu giường phòng ngủ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 3 đoạn ống nhựa màu hồng; 02 đoạn ống nhựa màu tím; 01 đoạn ống nhựa màu xanh. Cả 6 đoạn ống nhựa đều hàn kín 02 đầu, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, 06 đoạn ống nhựa cho vào 01 phong bì niêm phong ký hiệu **M4**.

+ Thu trên giường phòng ngủ 02 điện thoại di động màu vàng có ký hiệu IPHONE; 01 máy tính bảng đã bị vỡ màn hình phía trước màu bạc xám; 01 hộp nhựa quần băng dính màu đen bên trong có: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 113 đoạn ống nhựa có các màu khác nhau đều được hàn kín 2 đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tất cả các đồ vật trong hộp nhựa cuốn băng dính màu đen được niêm phong ký hiệu **M5**. Ngoài ra còn thu 01 găng tay màu trắng đục; 01 kết sắt màu xám nhãn hiệu Việt Tiệp; thu tại bàn để ti vi trong phòng ngủ: 110.000.000 đồng trong

đó có: 156 tờ loại 500.000 đồng; 45 tờ loại 200.000 đồng; 173 tờ loại 100.000 đồng; 114 tờ loại 50.000 đồng.

+ Thu tại mặt bàn thờ gian giữa nhà 01 cân tiểu ly màu trắng.

+ Thu tại nền nhà gian giữa: 01 đoạn ống nhựa phi 110 dài khoảng 35cm có dây cước màu xanh cuốn vòng tròn quanh ống.

+ Thu tại gian phòng bếp: 01 cân tiểu ly màu đen; các đoạn ống nhựa đã cắt có màu khác nhau; 01 khẩu súng dài, báng gỗ; 01 bình xịt hơi cay; 01 kiếm; 01 dao; 03 dao; 01 kéo cắt; 01 bình tự chế có ống hút để sử dụng ma túy đá; 03 dao lam; 02 bật lửa; các mảnh giấy bạc và 01 xy lanh đã qua sử dụng; 01 cuốn giấy bạc hình tròn chưa sử dụng.

Phát hiện tại giường gian bếp:

- 01 máy tính laptop màu đen ký hiệu Asus; 01 màn hình màu đen ký hiệu LG; 01 cây vi tính ký hiệu Dell; 01 đầu thu Camera ký hiệu HDPRO; 01 ổ cứng ký hiệu: IPG: 0950-4972, DTO 680206-001, CT: 2CPPL00833N1I5.

+ Thu tại giường gian giữa nhà 01 điện thoại OPPO màu hồng.

+ Thu tại sân: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 99H1-240.07; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 99H1-077.15; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Supercub BKS: 99AH-002.30.

Ngày 13/5/2019 Nguyễn Thị A1, Phạm Thê N, Trần Đăng X và Nguyễn Văn Ch đến cơ quan điều tra đầu thú. N, X, Ch khai nhận: Tối ngày 12/5/2019 tại nhà Nguyễn Văn A, N, X, Ch và A đã cùng nhau chia nhỏ Heroine vào các ống nhựa rồi hàn kín hai đầu ống lại rồi A đưa các đoạn ống nhựa chứa Heroine cho Nguyễn Thị A1 bán. A1 khai tối ngày 12/5/2019 đã bán 2 lần, mỗi lần bán được 100.000 đồng.

Mở niêm phong kết sắt, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ:

- 01 gói bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là lớp giấy màu vàng, tiếp theo là lớp nilon màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng dạng cục (Niêm phong ký hiệu **M6**).

- 01 dây kim loại màu vàng có mặt màu vàng, 01 dây kim loại màu trắng và 03 nhẫn kim loại màu vàng (dây kim loại và 3 chiếc nhẫn được niêm phong trong phong bì thư). Tiền Việt N: 5.700.000 đồng; 01 điện thoại màu đen nắp lưng có chữ ViVo; 01 điện thoại màu trắng, vàng nắp lưng có chữ Iphone; 01 điện thoại màu vàng, nắp lưng có chữ Mobistar; 01 điện thoại màu đen nắp lưng có chữ Mobistar; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ màu đen có chữ ORIENT; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, mặt đồng hồ màu vàng có chữ Rolex; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A; 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn A; Sổ sách ghi chép mua, bán vật liệu làm nhà.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi ở của vợ chồng Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị A1 là nhà cấp 4 chia làm 4 gian, cửa ra vào hướng Đông, kích thước 2,1 x 1,6 mét. Tại hiên nhà vị trí cột kèo bên phải nhìn từ nhà ra sát mép hiên, cách đất 2,5

mét có 01 camera. Tại gian nhà phía N có 01 giường ngủ bằng gỗ. Tại góc Đông N có đục 01 lỗ và gắn 01 ống nhựa đường kính 11cm cách đất 80 cm, sát mép ống bên phải nhìn từ ngoài vào buộc cố định bằng 01 đoạn dây màu xanh dài 2,24 mét nối với 01 đoạn dây trắng dài 10,6 mét, đầu còn lại của đoạn dây trắng buộc cố định vào phần đáy của 01 hộp nhựa nắp màu đỏ dài 8 cm, thân hộp nhựa quấn băng dính màu đen, nắp và đáy hộp nhựa đục lỗ thông nhau và nối với nhau bằng đoạn dây màu trắng từ mép ống tại cửa sổ. Tại vị trí mép tường, cách đất 90 cm và cách tường phía Tây 2,5 mét có 01 chuông báo động gắn và cắm vào ổ điện, chuông trong tình trạng hoạt động bình thường.

Gian 4 (phòng sử dụng làm bếp) kích thước 4 x 2 mét, tại vị trí góc tường phía Tây xây bệ xi măng ốp gạch men kích thước 1,6 x 2,4 mét, tại đây phát hiện hệ thống màn hình hiển thị và theo dõi camera, sát gian 4 là nhà tắm, tại vị trí cách đất 2,3 mét có 01 camera hướng ra ngoài vườn hướng Đông. Tại vị trí nhà vệ sinh phía Bắc có gắn 01 camera cách đất 2,5 mét nhìn về hướng Đông.

Mở rộng ra xung quanh nhà: Tại vị trí tương ứng lỗ góc Đông N gian 1 bên ngoài vườn kích thước 19 x 30 cm và thông vào bên trong nối tiếp đoạn ống nhựa trong nhà tại cửa sổ gian 1, xung quanh ống tại cửa sổ quấn cố định vào cửa bằng băng dính màu đen, 01 đầu ống gắn vào cửa sổ, đầu còn lại kéo dài ra ngoài đường tại vị trí phía Tây vườn, chiều dài ống từ cửa sổ đến vị trí cuối là 10,5 mét. Ống đặt lên tường cao 1,3 mét, vị trí cuối của ống có 01 đoạn dây thò ra từ miệng ống chạy theo lòng ống vào trong gian 1, đoạn dây thò ra dài 2,3 mét, đầu ống được đỡ trên 01 lỗ hồng tại tường nhà ngay sát mép tường. Trên thân cây bưởi phía ngoài tường bao ở vị trí cách tường bao 75 cm và cách đất 1,2 mét gắn 01 nút chuông cố định trên thân cây, xung quanh quấn băng dính màu đen, khi nhấn nút thấy có tiếng kêu.

Vị trí kho sát nhà phía N, tại góc kho phía Tây N cách đất 2,5 mét có gắn 01 camera hướng ra đường phía Tây.

Tại cây xoan ngoài đường cách tường bao 40 cm, cách đường 35 cm, cách đất 2,6 mét có gắn camera nhìn dọc lên hướng Bắc. Tại nhà đang xây giáp ở góc phía Tây Bắc cách đất 3 mét gắn 01 camera nhìn ra phía cổng đường phía Tây.

Tại khu vực đường phía Bắc (đường đê Hữu Đuống) trên cây Bàng 4,5 mét vị trí cách ngã 3 vào nhà chị Hằng 7 mét gắn 01 camera nhìn dọc theo đường phía Tây, cách vị trí cách cây bàng 15 mét về hướng Đông dọc theo đê là cây bàng, tại vị trí cách đất 4 mét gắn 01 camera nhìn về đường phía Đông.

Tại vị trí đầu hồi gian nhà bỏ hoang tại vườn phía Đông, cách đất 4,2 mét gắn 01 camera nhìn về phía N. Toàn bộ các camera đều trong tình trạng hoạt động bình thường.

Quá trình khám nghiệm đã thu: 01 chuông điện và 01 nút chuông có chữ kawasan; 01 hộp nhựa có gắn dây 2 đầu; 03 ống nhựa Tiền Phong phi 110, dài 15 mét; 09 mắt camera.

Toàn bộ vật chứng đã niêm phong được gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 437/KLGĐMT-PC09 ngày 13/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu tím trong phong bì thư ký hiệu **M1** có khối lượng 0,0077 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**.*

*Chất bột màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu tím trong phong bì thư ký hiệu **M2** có khối lượng 0,0050 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**.*

*Chất bột màu hồng dạng cục bên trong phong bì thư ký hiệu **M3** có khối lượng 0,0362 gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**”.*

Tại Kết luận giám định số: 438/KLGĐMT-PC09 ngày 13/5/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

*“Chất bột màu trắng bên trong 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu trong phong bì thư ký hiệu **M4** có khối lượng **0,1375** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**.*

*Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư ký hiệu **M6** có khối lượng **26,5767** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**.*

*Tại hộp nhựa quần băng dính màu đen niêm phong ký hiệu **M5** có:*

*+ Các viên nén màu hồng trong túi nilon màu xanh có khối lượng **12,6441** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.*

*+ Các viên nén màu xanh trong túi nilon màu xanh có khối lượng **0,1586** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.*

*+ Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có khối lượng **0,4620** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Methamphetamine**.*

*+ Chất bột màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng có khối lượng **0,2600** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**.*

*+ Chất bột màu trắng dạng cục bên trong túi nilon màu trắng có khối lượng **15,716** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**.*

*+ Chất bột màu trắng bên trong 113 đoạn ống nhựa các màu hàn kín 2 đầu có khối lượng **3,338** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**”.*

Tại Kết luận giám định số: 3758/C09-P4 ngày 15/7/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- “01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, có mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bông hoa gửi giám định có tổng khối lượng: 18,7 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,51%, ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 0,49%.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng bạc được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau gửi giám định khối lượng: 5,55 gam là bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 98,82%, ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng trung bình: 1,18%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình bông hoa gửi giám định có khối lượng: 5,62 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,25%, ngoài ra còn có bạc (Ag), đồng (Cu), hàm lượng Ag: 0,51%, Cu: 0,24%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình bông hoa có trái tim gửi giám định có khối lượng: 7,46 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,05%, ngoài ra còn có bạc (Ag), đồng (Cu), hàm lượng Ag: 0,66%, Cu: 0,29%.

- 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, trên nhẫn có và số “IC” gửi giám định có khối lượng: 3,73 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,21%, ngoài ra còn có bạc (Ag), đồng (Cu), hàm lượng Ag: 0,52%, Cu: 0,27%”.

Tại Kết luận giám định số: 3760/C09(P3) ngày 10/7/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Khẩu súng gửi giám định là súng săn bắn đạn ghém cỡ 12, không phải là vũ khí quân dụng”.

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Thế N, Trần Đăng X và Nguyễn Văn Ch khai:

Trước ngày 12/5/2019 do có quan hệ quen biết nên Phạm Thế N, Nguyễn Văn Ch và Trần Đăng X được Nguyễn Văn A nuôi ăn ngủ tại nhà mình, cho sử dụng ma túy không lấy tiền và cho tiền tiêu khi cần. Quá trình ăn, ngủ tại nhà A thì N, X, Ch biết và nhiều lần chứng kiến vợ chồng A, A1 chia, đóng gói và bán trái phép ma túy. Để tránh bị phát hiện A lắp đặt nhiều camera giám sát xung quanh nhà; lắp đặt 01 đường ống bằng nhựa dài 15 mét, đường kính 110 mm nối từ trong nhà A ra ngoài đường. Trong lòng ống nhựa có 01 hộp nhựa tròn đường kính 80 mm đục thủng đáy và nắp, được buộc vào 01 sợi dây chạy dọc theo ống từ trong nhà ra đầu ống ngoài đường. Ngay cạnh đầu ống nhựa ngoài đường là nút nhấn chuông điện còn chuông được lắp trong nhà A. Thông qua các camera giám sát A sẽ cho người mua ma túy nếu là người thân, quen vào trong nhà để mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Trường hợp người mua ma túy là người lạ thì phải bấm vào nút nhấn chuông cạnh đầu ống và cho tiền mua ma túy vào trong hộp nhựa sau đó vợ chồng A kéo dây lôi hộp nhựa theo lòng ống nhựa vào trong nhà lấy tiền, tùy theo số tiền người mua đặt trong hộp nhựa vợ chồng A sẽ cho lượng ma túy tương ứng vào hộp nhựa rồi vỗ tay, gõ vào thành ống nhựa ra hiệu hoặc bảo người mua kéo dây lôi hộp nhựa chứa ma túy ra ngoài. Khi vợ chồng A bận thì N, X, Ch sẽ kéo dây lôi hộp nhựa đựng tiền của người mua ma túy vào trong nhà lấy tiền để vợ chồng A bán ma túy cho người mua. Khi A chia, đóng gói ma túy để bán thì N, X, Ch phụ giúp A.

Cách chia, đóng gói ma túy để bán như sau: Nguyễn Văn A chuẩn bị dụng cụ để chia, đóng gói ma túy là kéo cắt bằng kim loại, bật lửa, dao lam, 01 tấm kính và các ống hút nước bằng nhựa loại nhỏ. Ma túy để chia, đóng gói gồm Heroine, Methamphetamine ở dạng tinh thể là ma túy đá và dạng các viên nén hình tròn là ma túy ngửa. A chỉ chia và đóng gói Heroine và ma túy đá. Khi chia và đóng gói ma túy thì N, X, Ch thay nhau dùng kéo cắt ống hút thành các đoạn ngắn

có độ dài từ 1cm đến 3 cm sau đó dùng bật lửa hơi nóng 01 đầu ống rồi hàn kín đầu ống còn A dùng dao lam cắt nhỏ cục Heroine để trên tấm kính ra và lấy 01 đoạn ống hút xúc Heroine hoặc ma túy đã cho vào trong các đoạn ống hút đã được hàn kín 01 đầu. N, X, Ch lại dùng bật lửa hơi nóng đầu còn lại của các đoạn ống hút A đã cho ma túy vào hàn kín.

Để phân biệt đoạn ống hút nào chứa Heroine, đoạn ống nào chứa ma túy đã A quy định: Ống chứa Heroine có độ dài khoảng 1 cm, mỗi hàn 2 đầu ống so le nhau. Ống chứa ma túy dài khoảng 2 cm, mỗi hàn 2 đầu ống thẳng nhau. Giá bán 1 viên ma túy ngựa và 01 đoạn ống hút chứa ma túy Heroine, ma túy đá là 100.000 đồng.

Nếu người mua ma túy chỉ bấm chuông thì vợ chồng A bán Heroine, còn người mua nói vọng vào nhà mua ma túy đá hoặc ma túy ngựa thì vợ chồng A bán theo yêu cầu.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/5/2019, Nguyễn Văn A, Phạm Thế N, Nguyễn Văn Ch và Trần Đăng X ngồi trên giường trong gian nhà bếp nhà A, thì A1 nói với A: “hết đồ rồi, anh chia đi để bán”. A hiểu A1 nói đã bán hết số ma túy đã chia, A1 bảo A chia và đóng gói Heroine và ma túy đá ra để bán) nên A bảo “mang ra đây”, A1 vào phòng ngủ của vợ chồng mang ra 01 hộp nhựa quần băng dính màu đen đưa cho A, A cầm hộp nhựa và lấy 01 tấm kính màu trắng để lên giường, lấy từ trong hộp nhựa A1 đã đưa cho A ra ma túy đá và 1 cục Heroine để lên tấm kính rồi dùng dao lam thái nhỏ Heroine cục thành bột. Ch và X dùng kéo cắt ống ống hút và hàn một đầu ống nhựa để A cho ma túy vào còn N thì A bảo làm dụng cụ sử dụng ma túy để tất cả vừa sử dụng ma túy vừa chia, đóng gói ma túy. Sau khi làm xong dụng cụ và sử dụng ma túy cùng A, X, Ch thì N cùng X, Ch dùng bật lửa hàn kín các ống chứa Heroine và ma túy đá A đã cho vào. Khi chia và đóng gói được khoảng hơn 100 đoạn ống hút chứa ma túy Heroine, ma túy đá A, N, X, Ch dừng lại, A cho toàn bộ các đoạn ống nhựa chứa ma túy Heroine đã được chia cùng toàn bộ số ma túy còn lại vào hộp nhựa quần băng dính màu đen và đưa cho A1 hộp nhựa. A1 cầm hộp nhựa chứa ma túy vào phòng A1 cất để bán cho người mua ma túy.

Vào khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 12/5/2019 Tạ Đình Ch và Vũ Văn V đi đến đầu ống ở ngoài tường bao nhà vợ chồng A để mua ma túy. Tạ Đình Ch để 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số Sê ri BQ 10929144 vào trong hộp nhựa rồi bấm nút nhấn chuông, nghe tiếng chuông, A1 kéo dây lôi hộp nhựa vào trong nhà lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bỏ vào túi xách màu hồng để trên giường trong phòng ngủ của mình và để 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím dài khoảng 1 cm có 2 đầu hàn chéo nhau chứa ma túy Heroine vào trong hộp nhựa, rồi nói vọng vào trong ống nhựa là “kéo ra”, Tạ Đình Ch kéo dây lôi hộp nhựa ra và mở hộp nhựa lấy đoạn ống nhựa chứa Heroine A1 đã bỏ vào rồi cất vào túi quần bên phải phía trước của quần mình đang mặc. Ngay sau đó Vũ Văn V cho 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số Sê ri PD 17595238 vào hộp nhựa rồi bấm chuông và tương tự như việc mua bán Heroine với Ch�c, A1 bán cho V 01 đoạn ống nhựa màu tím chứa Heroine, V cất đoạn ống nhựa Heroine vừa mua được của A1 vào túi áo

ngực bên trái phía trước áo mình đang mặc. Đúng lúc này, lực lượng Công an ập đến, Chúc và V bỏ chạy vào sân nhà Nguyễn Văn A thì bị bắt giữ. Quá trình bắt giữ Chúc, V, lực lượng Công an kiểm tra những người có mặt tại nhà A phát hiện ngoài Chúc, V còn có Hoàng Công A đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Thị A1 sau khi đầu thú và các lời khai ban đầu A1 thừa nhận thủ đoạn, phương pháp vợ chồng A1 có bán ma túy như N, X, Ch khai đồng thời A1 khai ngày 12/5/2019 có mang hộp nhựa chứa 32,5914 gam ma túy (Heroin + Methamphetamine) ra cho Nguyễn Văn A cùng Trần Đăng X, Nguyễn Văn Ch và Phạm Thế N chia, đóng gói rồi A đưa hộp nhựa đựng ma túy đã chia, đóng gói cho A1 mang vào cất trong phòng ngủ của vợ chồng A1. Khoảng từ 21 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 12/5/2019 A1 bán ma túy 2 lần, mỗi lần bán 01 đoạn ống hút với giá 100.000 đồng/01 ống cho Tạ Đình Ch, Vũ Văn V như N, X, Ch khai (**BL 515- 520**). Sau đó, Nguyễn Thị A1 thay đổi lời khai không biết gì về ma túy và không biết việc mua bán, sử dụng chất ma túy tại nhà.

Cáo trạng số 99/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của VKSND tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256; truy tố Nguyễn Thị A1, Nguyễn Văn Ch, Trần Đăng X và Phạm Thế N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 23/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị A1, Nguyễn Văn Ch, Trần Đăng X và Phạm Thế N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3; khoản 5 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 25 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/02/2020. Phạt bổ sung bị cáo A 100.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm h khoản 3; khoản 5 Điều 251; điểm n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị A1 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 13/5/2019 đến 16/5/2019. Phạt bổ sung Nguyễn Thị A1 50.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Bản án còn quyết định về hình phạt đối với Phạm Thế N, Nguyễn Văn Ch,

Trần Đăng X; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 02/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 02/12/2020, bị cáo Nguyễn Thị A1 kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị A1 giữ nguyên kháng cáo.

Nguyễn Văn A thừa nhận tổng số ma túy cơ qua điều tra đã thu giữ là của bị cáo, các thiết bị lắp đặt trong nhà là do bị cáo làm và chỉ bị cáo thực hiện việc mua bán còn Nguyễn Thị A1 là vợ bị cáo chỉ biết chứ không trực tiếp tham gia; đề nghị xem xét cho vợ bị cáo được hưởng khoan hồng có điều kiện nuôi 3 con nhỏ. A chỉ thừa nhận cho bị cáo N sử dụng ma túy tại nhà, do vậy bản án sơ thẩm quy kết cho 3 người sử dụng tại nhà là không đúng nên việc áp dụng khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 7 năm tù là không đúng. Bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm cũng không xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” nên đã xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là nặng. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyễn Thị A1 cho rằng không biết gì về việc Nguyễn Văn A mua bán ma túy cũng như cho người khác sử dụng ma túy tại nhà, do bản thân A1 ban ngày đi làm, về nhà còn chăm sóc con nhỏ; tối ngày 12/5/2019 A1 không lấy ma túy đưa cho A chia nhỏ đem bán, không tham gia gì vào việc mua bán. A1 cho rằng các lời khai ban đầu A1 nhận tội là do bị ép buộc.

Luật sư Nguyễn Thế U trình bày bản bào chữa cho Nguyễn Thị A1 với nội dung: Thời điểm các con nghiện khai mua ma túy thì A1 đang tắm cho con nên không biết việc A bán ma túy. Số ma túy thu giữ trong két nhưng két lại do A quản lý, nên không thể quy kết A1 về số ma túy này. Các cơ quan tố tụng chỉ dựa vào lời khai nhận tội ban đầu của A1 và lời khai của Ch, X, N để quy kết A1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa đủ cơ sở. Luật sư cũng đề nghị xem xét về việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do đối trừ đi tiền thu giữ trong nhà, thì các bị cáo không còn tiền trong khi tiền đó là của A1 vay mượn không liên quan đến việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được và lời khai các bị cáo, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn A đã có hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng số các loại ma túy thu giữ tại nơi ở của vợ chồng bị cáo là 59,3056gam, là đúng người, đúng tội, không oan. Nguyễn Văn A đã cho 3 bị cáo khác là người nghiện ma túy ở nhà của mình sử dụng ma túy nên bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng. Mức án 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và 7 năm tù về tội “Chứa chấp người khác sử dụng ma túy” đối với Nguyễn Văn A là phù hợp, đánh giá đúng tính chất mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của Nguyễn Thị A1 và không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt của Nguyễn Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận có làm hệ thống thiết bị tại nơi ở để phục vụ cho việc bán ma túy, như bản án sơ thẩm đã nêu; thừa nhận vợ là Nguyễn Thị A1 có biết nhưng A cho rằng A1 không tham gia vào việc mua bán. Nguyễn Thị A1 cho rằng mình không phạm tội và không thừa nhận các lời khai ban đầu của mình tại cơ quan điều tra, cho rằng bị ép buộc.

Tuy nhiên, Nguyễn Thị A1 đã tự viết và nhiều bản tự khai trong thời gian tạm giam và sau khi A1 được tại ngoại, nội dung thừa nhận A1 trực tiếp sử dụng hệ thống thiết bị do A làm để bán ma túy cho các đối tượng vào tối ngày 12/5/2019, các bản tự khai này A1 đều cam kết khai đúng sự thật không bị ép buộc. Lời khai này của A1 phù hợp với lời khai của bị cáo khác (Phạm Thế N, Nguyễn Văn Ch, Trần Đăng X) và lời khai của các đối tượng đã mua ma túy tối ngày 12/5/2019; phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, với tang vật thu giữ tại nơi ở của A và A1, phù hợp với các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Tại nơi ở của vợ chồng, Nguyễn Văn A đã lắp đặt các thiết bị tinh vi phục vụ cho việc mua bán ma túy để không bị phát hiện cũng như có các công cụ để chia nhỏ ma túy bán cho người mua để sử dụng. A còn cho Nguyễn Văn Ch, Trần Đăng X, Trần Thế N ở nhà giúp A chia ma túy bán và cho cả 3 sử dụng ma túy. Việc mua bán đã diễn ra trong một khoảng thời gian và đến tối ngày 12/5/2019 cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang tại nhà A và Nguyễn Thị A1, với tổng khối lượng ma túy thu giữ là 59,3056g Heroin và Methamphetamin. Nguyễn Thị A1 là vợ của A, ở cùng và biết việc A lắp đặt các thiết bị phục vụ cho việc mua bán ma túy; tối ngày 12/9/2019, khi đối tượng Tạ Đình Ch, Vũ Văn V đến mua thì A1 là người trực tiếp vào phòng ngủ của vợ chồng lấy gói ma túy ra đưa cho A để A, N, X, Ch chia nhỏ bán cho các đối tượng đến mua.

Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn A về 2 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS và xét xử Nguyễn Thị A1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của Nguyễn Thị A1.

[2] Về quyết định hình phạt:

Khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:...h) Có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với*

khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” (b: Heroin, Methamphetamine,...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100g)

Khoản 2 Điều 256 BLHS quy định mức phạt từ 07 năm đến 15 năm đối với hành vi chứa chấp từ 2 người trở lên

Nguyễn Văn A thiết kế hệ thống camera, thiết bị tinh vi phục vụ cho việc phạm tội và gây khó khăn cho điều tra, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Thị A1 phạm tội khi đang mang thai, đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51.

Về vai trò đồng phạm: Bị cáo A giữ vai trò chính, A1 tham gia giúp sức và phạm tội có mức độ trong hoàn cảnh đang mang thai đồng thời còn chăm sóc 2 con nhỏ. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản án sơ thẩm đã xử phạt Nguyễn Văn A 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng chất ma túy” là phù hợp; nhưng mức án đối với Nguyễn Thị A1 16 năm tù là có phần nặng so với A và quyết định của bản án sơ thẩm cũng chưa vận dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự cho Nguyễn Thị A1. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Thị A1 và giữ nguyên hình phạt tiền như bản án sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo.

[3] Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm c khoản Điều 357; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Giữ nguyên phần hình phạt đối với Nguyễn Văn A và sửa phần hình phạt đối với Nguyễn Thị A1 của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị A1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3; khoản 5 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt chung cho

cả hai tội là 25 năm tù, thời hạn tù tính từ 13/02/2020. Phạt bổ sung 100.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm h khoản 3; khoản 5 Điều 251; điểm n khoản 1 Điều 51; điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị A1 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 13/5/2019 đến 16/5/2019. Phạt bổ sung Nguyễn Thị A1 50.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

[2]. Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/4/2021.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Bị cáo A (qua trại);
Bị cáo A1 (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Vân Hương

